

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày: 10-5-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập.

Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST - HS, ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Trung T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 10 tháng 7 năm 1991 tại Quỳnh Phụ, Thái B; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Tổ 1, khu 3, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/02/2018 và bị tạm giữ đến ngày 07/2/2018; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Hoàng Trung D (tên gọi khác: không có), sinh ngày 07 tháng 11 năm 1981 tại Đ, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn 6, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị G; Vợ: Lê Thị H; có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/02/2018 và bị tạm giữ đến ngày 07/2/2018. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Phạm Văn C (tên gọi khác: không có), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại Q, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn B và bà Lê Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền

sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/02/2018 và bị tạm giữ đến ngày 07/2/2018; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Đặng Văn H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1987 tại V, Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 3, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đặng Ngọc T và bà Đỗ Thị S; Vợ: Nguyễn Phương T; có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/02/2018 và bị tạm giữ đến ngày 07/2/2018. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Nguyễn Cao Đ (tên gọi khác: không có), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1978 tại Đ, Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Cao T và bà Đức Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H; có 02 con: con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/02/2018 và bị tạm giữ đến ngày 07/2/2018; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt

6. Vũ Đức B (tên gọi khác: không có), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1986 tại Quỳnh Phụ, Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 6, khu 4, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn L và bà Hoàng Thị N; Vợ: Đặng Thị P; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/02/2018 và bị tạm giữ đến ngày 07/2/2018. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**Những người chứng kiến:*

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Tổ 5, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Đoàn Thanh C, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ 3, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**Những người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Cao Đ, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 1, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Trần Thắng H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Phạm Hồng H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ 3, khu Cầu Sến, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Cao Đ, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ 1, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh

Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/2/2018, tại phòng khách của nhà Nguyễn Cao Đ ở tổ 1, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí phát H bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Trần Trung T, Đ Văn H, Hoàng Trung D, Nguyễn Cao Đ, Vũ Đức B và Phạm Văn C có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “xóc đĩa”, trong đó T là người cầm xóc cái.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại chiếu bạc: 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng); 01 bát sứ con màu trắng đường kính 11cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 16cm; 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5cm (01 mặt đen trắng, 01 mặt hoa văn màu xanh); 01 tấm thảm vải trải nền kích thước (1,8x1,5)m; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại có cán cầm bằng nhựa màu xanh dài 21cm;

- Tạm giữ trong người các đối tượng tài sản cụ thể như sau: Thu của T 01 điện thoại Iphone 6, màu trắng vàng (đã cũ); của H 10.000 đồng; của Đ 700.000 đồng; của C 50.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 4, màu đen; của D 4.400.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6S, vỏ màu trắng vàng; của B 01 ví da màu đen, 6.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng (đã cũ).

Đồng thời, tại nền gian phòng bếp, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục phát H 04 đối tượng có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “lôc” gồm: Nguyễn Cao Đ, Trần Thắng H, Trần Ngọc B, Phạm Hồng H. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc: 1.515.000 đồng (một triệu năm trăm mười năm nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếu nhựa kích thước (1,8x2)m; thu trong người Đ 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại Viettel (đã cũ); thu của H 01 ví giả da màu nâu, 2.000.000 đồng, 01 điện thoại Viettel; thu của B 800.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng trắng (đã cũ); thu của H 01 ví giả da màu nâu, 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng (đã cũ).

Quá trình điều tra, làm rõ: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/2/2018, sau khi đi liên hoan cùng mọi người trong Công ty cổ phần than Vàng Danh, T, H, D, B, C cùng H, B, H, các anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Cao Đ đến nhà Nguyễn Cao Đ để chơi và uống nước theo lời mời của Đ. Khi đang ngồi chơi và uống nước thì có người nói “làm tí xóc đĩa nhĩ” thì mọi người đồng ý. T trực tiếp đi vào gian bếp lấy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc kéo rồi lấy 01 quân bài tú lơ khơ ở gian phòng khách cắt làm 04 quân vị hình tròn rồi đặt các quân vị lên đĩa, úp bát lại và đặt ra giữa chiếu. Lúc này có D, H, C tham gia cùng T chơi “xóc đĩa”, còn H, H, Đ và B rủ nhau vào gian bếp nhà Đ đánh “lôc” được thua bằng tiền, có anh B, Tùng đi theo để xem đánh “lôc”.

Khi chơi “xóc đĩa”, T nhận làm “cái” (người xóc) cho mọi người chơi theo hình thức đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ, sau đó người cầm “cái” xóc các quân vị trong bát đã được úp che kín lại, khi mở bát ra mà về cửa chắn thì người đặt cửa chắn thắng tương ứng số tiền đã đặt, còn người đặt cửa lẻ thua số tiền đã đặt và ngược lại. Người chơi đặt

một ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Khi chơi, T bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng; D bỏ ra số tiền 9.000.000 đồng (trong đó D cho H vay 1.000.000 đồng; cho B 200.000 đồng để chơi); C bỏ ra số tiền 1.650.000 đồng, H bỏ ra 1.000.000 đồng (H còn vay thêm của D 1.000.000 đồng để chơi). Sau đó, Nguyễn Cao Đ cũng đến nhà Đ chơi (Đ gần nhà Đ) và tham gia chơi cùng, Đ bỏ ra 350.000 đồng để chơi. Còn B sau khi đánh bài “lôc” cùng H, H, Đ thì bị thua 70.000 đồng nên không chơi nữa, nhường cho B chơi thay. B ra ngoài phòng khách để xem mọi người chơi “xóc đĩa”. Khi ngồi xem, B xin của D được 200.000 đồng để tham gia chơi “xóc đĩa”. Anh Nguyễn Cao Đ không tham gia đánh xóc đĩa mà chỉ ngồi xem. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Khi tham gia chơi xóc đĩa, các bị cáo không pH nộp khoản tiền nào cho anh Đ chủ nhà và không có việc cầm cố, vay mượn tài sản hay phân công người canh gác phục vụ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Trần Trung T, Đặng Văn H, Hoàng Trung D, Nguyễn Cao Đ, Vũ Đức B và Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong giai đoạn điều tra những người làm chứng đã khai toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên. Những người chứng kiến xác nhận việc Công an bắt quả tang các bị cáo đánh bạc và cơ quan Công an đã thực H những thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng 64/CT-VKSUB - QN ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Trung T, Đặng Văn H, Hoàng Trung D, Nguyễn Cao Đ, Vũ Đức B và Phạm Văn C về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: - Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015:

+ Xử phạt các bị cáo Trần Trung T, Hoàng Trung D 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt các bị cáo Đặng Văn H, Phạm Văn C 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Đ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo trên: Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015: Phạt tiền đối với bị cáo Vũ Đức B từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.500.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ con màu trắng đường kính 11cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 16cm; 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5cm (1 mặt đen trắng, 1 mặt hoa văn màu xanh); 01 chiếc thảm vải kích thước (1,8x1,5)m; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại cán cầm bằng nhựa màu xanh dài 21cm.

+ Trả lại cho các bị cáo H 10.000 đồng; bị cáo Đ 700.000 đồng; bị cáo C 50.000 đồng; bị cáo D 4.400.000 đồng; bị cáo B 6.000.000 đồng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và những người chứng kiến Công an bắt quả tang, thu giữ tiền cùng những vật chứng khác khi các bị cáo đang đánh bạc; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 04/02/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 04/2/2018, tại gian phòng khách của nhà Nguyễn Cao Đ thuộc khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Trần Trung T, Hoàng Trung D, Đặng Văn H, Phạm Văn C, Nguyễn Cao Đ, Vũ Đức B có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “xóc đĩa” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) thì

bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình tuy nhiên cố ý cùng nhau tham gia đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước. Các bị cáo tụ tập rủ nhau đánh bạc có tính chất sát phạt tiền bạc của nhau không những làm thiệt hại về tài sản của mình và người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì vậy cần pH xử lý nghiêm minh các bị cáo.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Trung T, Hoàng Trung D, Đặng Văn H, Phạm Văn C, Nguyễn Cao Đ, Vũ Đức B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên thuộc loại đồng phạm giản đơn. Trong đó, T là người trực tiếp đi vào gian bếp lấy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc kéo rồi lấy 01 quân bài tú lơ khơ ở gian phòng khách cắt làm 04 vị hình tròn rồi đặt các quân vị lên đĩa, úp bát lại và đặt giữa chiếu. Đối với bị cáo Hoàng Trung D tích cực tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền cao là 9.000.000đ (chín triệu đồng), trong quá trình chơi D lại tiếp tục cho bị cáo H vay 1.000.000đ, cho bị cáo B 200.000đ để chơi đánh bạc nên T, D giữ vai trò ngang nhau và chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Các bị cáo Phạm Văn C, Đ Văn H tích cực tham gia đánh xóc đĩa ngay từ đầu. H bỏ ra 1.000.000đ và vay thêm 1.000.000đ của bị cáo D để tham gia đánh bạc, C bỏ ra số tiền 1.650.000đ để tham gia đánh bạc. Do đó, C và H giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với Nguyễn Cao Đ, sau khi đến nhà Đ (em trai bị cáo) thấy các bị cáo T, D, H, C đánh xóc đĩa, Đ không can ngăn mà còn tham gia chơi cùng bỏ ra số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tham gia đánh bạc. Do đó Đ giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Sau cùng là vai trò của Vũ Đức B. Vũ Đức B tham gia đánh bạc với số tiền 200.000đ. Số tiền trên không lớn do đó B giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị bắt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nhưng có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo đều có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo giáo dục thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Hội đồng xét xử thấy cần

áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Trần Trung T, Hoàng Trung D, Phạm Văn C, Đặng Văn H, Nguyễn Cao Đ và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Vũ Đức B là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội với mục đích sát phạt tiền của nhau nhằm mục đích lợi nhuận. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung một khoản tiền nhất định đối với các bị cáo được hưởng án treo để sung Ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng (thu của T); 01 chiếc điện thoại Iphone 4 màu đen (thu của C); 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng (thu của D); 01 ví giả da màu đen, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng (thu của B); quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại Viettel (thu của Đ); 01 ví giả da màu nâu, 2.000.000 đồng, 1 điện thoại Viettel (thu của H); 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng, 800.000 đồng (thu của B); 01 ví giả da màu nâu, 1.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng (thu của H), quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là các anh Đ, H, B và H phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với số tiền 1.515.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếu nhựa kích thước (1,8x2)m thu tại chiếu “lóc” của Đ, H, B và H, Cơ quan điều tra đã tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếu nhựa kích thước (1,8x2)m, HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với số tiền 14.500.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với: 01 bát sứ con màu trắng đường kính 11cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 16cm; 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5cm (1 mặt đen trắng, 1 mặt hoa văn màu xanh); 01 chiếc thảm vải kích thước (1,8x1,5)m; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại cán cầm bằng nhựa màu xanh dài 21cm thu tại chiếu “xóc đĩa” là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu của H 10.000đ (Mười nghìn đồng), của Đ 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), của C 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), của D 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng); của B 6.000.000đ (sáu triệu đồng) không dùng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với Nguyễn Cao Đ, Trần Thắng H, Phạm Hồng H, Trần Ngọc B có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “lóc” với số tiền 1.515.000đ (Một triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Công an thành phố Uông Bí đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với các anh Nguyễn Cao Đ, Nguyễn Văn T có mặt tại nhà Đ vào thời điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án quy định tại Điều

331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Trung T, Hoàng Trung D, Đặng Văn H, Phạm Văn C, Nguyễn Cao Đ, Vũ Đức B phạm tội: "*Đánh bạc*".

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Trần Trung T 10 (mười) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Trung T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo Trần Trung T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Trung D 10 (mười) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Trung D cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo Hoàng Trung D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn H 10 (mười) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đặng Văn H cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo Đặng Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn C 10 (mười) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Cao Đ 10 (mười) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Cao Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Cao Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Vũ Đức B 20 (hai mươi) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ con màu trắng đường kính 11cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 16cm; 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5cm (1 mặt đen trắng, 1 mặt hoa văn màu xanh); 01 chiếc thảm vải kích thước (1,8x1,5)m; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại cán cầm bằng nhựa màu xanh dài 21cm.

Trả lại cho các bị cáo Đặng Văn H 10.000đ (Mười nghìn đồng), Nguyễn Cao Đ 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), Phạm Văn C 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), Hoàng Trung D 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng); Vũ Đức B 6.000.000đ (sáu triệu đồng) tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng những vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Bảng kê tiền tang vật giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

3. Về án phí: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Trung T, Hoàng Trung D, Phạm Văn C, Đặng Văn H, Nguyễn Cao Đ, Vũ Đức B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Trần Trung T, Hoàng Trung D, Phạm Văn C, Đặng Văn H, Nguyễn Cao Đ, Vũ Đức B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 10 tháng 5 năm 2018.

Nơi nhận:

-Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Viện kiểm sát ND -TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

Nguyễn Thanh Hải